

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2016/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2016, giữa:

1- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn P, xã N, Huyện T, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn S, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký HKTT: Đội 9, thôn Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Vũ Ngọc Trà M, sinh ngày 04/10/2011.

Địa chỉ: Thôn P, xã N, Huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Vũ Ngọc Trà M là chị Phạm Thị C (mẹ đẻ của cháu).

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 11 điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 2 điều 16 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị C và anh Vũ Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị C và anh Vũ Văn S thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị C và anh Vũ Văn S thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Vũ Ngọc Trà M, sinh ngày 04/10/2011 cho chị Phạm Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu My cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Chị Phạm Thị C tự nguyện không yêu cầu anh Vũ Văn S cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

* Về quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con sau khi ly hôn: Anh S có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh S lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Chị C có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình hai bên: Chị Phạm Thị C và anh Vũ Văn S thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

* Về án phí: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Chị Phạm Thị C tự nguyện nhận chịu cả 100.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị C đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số HY/2010/002581 ngày 02/6/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Chị Phạm Thị C được hoàn trả số tiền chênh lệch là 100.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố;
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- UBND phường Lam Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Công Lợi